

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 19/04/2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021;

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|----------------------|---------------|----------------|-------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 235.872 | 165.397 | 70,1% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 5.722 | 1.125 | 19,7% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 4.463 | 208 | 4,7% |

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện Năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ 2022/2021 |
|-----|----------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 165.397 | 211.990 | 128% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 1.125 | 4.519 | 402% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 208 | 3.692 | 1.775% |

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ 2017- 2022;

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;

Điều 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, từ danh sách các công ty dưới đây:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021;

| STT | Nội dung | Thực hiện 2021 (Triệu đồng) |
|-----|----------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ | 40.671 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 208 |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 40.879 |

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;

| STT | Diễn giải | Thực hiện 2021 (Triệu đồng) | Kế hoạch 2022 | |
|-----|----------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------------|
| | | | Tỷ lệ/ LNST | Số tiền (Triệu đồng) |
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ | 40.671 | | 40.879 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 208 | | 3.692 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận | | | 370 |
| 3.1 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | | 5% | 185 |
| 3.2 | Trích quỹ an sinh xã hội | | 5% | 185 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 40.879 | | 44.202 |

Điều 7: Thông qua Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Diễn giải | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện |
|-----|------------------------------|----------------|-------------|-------------|
| | | | 2021 | 2021 |
| 1 | Số lượng các thành viên HĐQT | Người | 05 | 05 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 660.000.000 | 615.000.000 |

Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | Diễn giải | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện |
|------------|--------------------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| | | | 2021 | 2021 |
| I | Tiền lương | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên chuyên trách | Người | 01 | 01 |
| 2 | Quỹ tiền lương | đồng | 120.000.000 | 120.000.000 |
| II | Thù lao | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 02 | 02 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 96.000.000 | 96.000.000 |
| III | Tổng tiền | đồng | 216.000.000 | 216.000.000 |

3033
ÔNG
Ổ PH
BI
IGON-B
LIÊU-

Điều 8. Thông qua Tờ trình Kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Diễn giải | Đơn vị tính | Thực hiện | Kế hoạch |
|-----|------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | 2021 | 2022 |
| 1 | Số lượng các thành viên HĐQT | Người | 05 | 05 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 615.000.000 | 792.000.000 |

Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | Diễn giải | Đơn vị tính | Thực hiện | Kế hoạch |
|------------|--------------------------------------|-------------|--------------------|--------------------|
| | | | 2021 | 2022 |
| I | Tiền lương | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên chuyên trách | Người | 01 | 01 |
| 2 | Quỹ tiền lương | đồng | 120.000.000 | 144.000.000 |
| II | Thù lao | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 02 | 02 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 96.000.000 | 120.000.000 |
| III | Tổng tiền | đồng | 216.000.000 | 264.000.000 |

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2022. ĐHDCTD ủy quyền cho Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2022 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty, gồm:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
- Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 gồm các ông/bà:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1. Phạm Thị Hồng Hạnh
2. Trần Nguyên Trung
3. Nguyễn Văn Đồi
4. Phạm Hồng Minh
5. Nguyễn Xuân Hải

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

1. Nguyễn Tấn Phiên
2. Dương Thị Thúy Hồng
3. Trần Thị Ngọc Diệp

Điều 11: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu được Đại hội nhất trí thông qua.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



[Handwritten signature]

Phạm Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website)
- HĐQT, BKS, BGĐ
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Lưu: Thư ký HĐQT



**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (mã chứng khoán: SBL)

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Mã số doanh nghiệp: 1900333973

Thời gian: 13 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Địa điểm: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long (Địa chỉ: số 11, Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 39 người, đại diện cho 9.019.122 cổ phần, tương đương 75,0843% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại biểu, khách mời tham dự Đại hội:
Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các quý vị đại biểu:
 - Ông Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng Sabeco
 - Ông Lưu Văn Tuấn – Giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bến Tre
 - Ông Nguyễn Duy Phong – Giám Đốc CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
 - Ông Nguyễn Xuân Hùng – Phó Giám Đốc Ngân hàng Vietinbank CN 4
 - Lê Đăng Khoa – Giám Đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành phần của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu bao gồm:
 - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
 - Ông Trần Nguyên Trung Thành viên HĐQT
 - Ông Phạm Hồng Minh Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Tấn Phiên Trưởng Ban Kiểm soát
 - Bà Trần Thị Ngọc Diệp Thành viên Ban Kiểm soát
 - Bà Dương Thị Thúy Hồng Thành viên Ban Kiểm soát (vắng, việc riêng)
 - Cùng các ông, bà trong Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Nguyễn Tấn Phiên - Trưởng ban kiểm soát - Trưởng ban

- Ông Trần Văn Sang - Phó Giám đốc - Thành viên
- Ông Phạm Ngọc Giang - NV Phòng HC-TH - Thành viên

Ông Nguyễn Tấn Phiền – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 16/03/2022, sở hữu 12.012.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Tính đến 14 giờ 00 phút, ngày 19/04/2022, tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 39 người, nắm giữ 9.019.122 cổ phần SBL, chiếm tỷ lệ 75,0843% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SBL. Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và người được ủy quyền đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Trịnh Công Vinh - Giám đốc Công ty - Thành viên
- Bà Trần Thị Chất - Kế toán trưởng - Thành viên

2. Ban Thư ký Đại hội:

- Ông Huỳnh Vạn Đồng - Phó Giám đốc - Trưởng ban
- Ông Lê Văn Lĩnh - CV Phòng HC-TH - Thành viên

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Văn Sang - Phó Giám đốc - Trưởng ban
- Ông Phạm Ngọc Giang - NV phòng HC-TH - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - CTCP chứng khoán FPT - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu.

IV. Chương trình Đại hội và các Quy chế:

Chủ tọa công bố chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -2027;

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022; Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung Đại hội

- Ông Trịnh Công Vinh - Giám đốc: trình bày Báo cáo các giải pháp điều hành năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.
- Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày:
 - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
 - + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;
 - + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - + Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - + Tờ trình quyết toán thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
 - + Tờ trình kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;
 - + Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2022;
 - + Tờ trình miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

II. Thảo luận

Các cổ đông, đại diện cổ đông, đại biểu tham dự Đại hội không có ý kiến khác.

PHẦN III. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ:

I. Biểu quyết

Ông Trần Văn Sang - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 6 đại diện cho 9.019.122 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 6 đại diện cho 9.019.122 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Với kết quả kiểm phiếu từng nội dung như sau:

1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

2. Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

3. Nội dung 3: Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

4. Nội dung 4: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

5. Nội dung 5: Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2021

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

6. Nội dung 6: Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 6.609.858 cổ phần | chiếm 73,2872 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 2.409.264 cổ phần | chiếm 26,7128 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

7. Nội dung 7: Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 6.609.858 cổ phần | chiếm 73,2872 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 2.409.264 cổ phần | chiếm 26,7128 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

8. Nội dung 8: Tờ trình Kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 6.609.858 cổ phần | chiếm 73,2872 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 2.409.264 cổ phần | chiếm 26,7128 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

9. Nội dung 9: Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2022

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 6.609.858 cổ phần | chiếm 99,8963 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 6.864 cổ phần | chiếm 0,1037 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

10. Nội dung 10: Tờ trình miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Giới thiệu danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

| | | |
|-----------------|-------------------|--|
| Tán thành | 9.019.122 cổ phần | chiếm 100 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không tán thành | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |
| Không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0 % số phiếu biểu quyết dự họp |

⇒ Như vậy, tất cả các nội dung chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ thông qua tương ứng như trên.

II. Bầu cử

Ông Trần Văn Sang - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **5** đại diện cho **9.019.122** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **5** đại diện cho **9.019.122** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **5** đại diện cho **9.019.122** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm 05 người:

| STT | HỌ VÀ TÊN | TỔNG SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ PHIẾU BẦU | KẾT QUẢ |
|-----|--------------------|----------------------|--------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Văn Đồi | 12.455.520 | 138,1012% | Trúng cử |
| 2 | Trần Nguyên Trung | 12.046.320 | 133,5642% | Trúng cử |
| 3 | Phạm Thị Hồng Hạnh | 10.409.940 | 115,4208% | Trúng cử |
| 4 | Phạm Hồng Minh | 7.266.630 | 80,5692% | Trúng cử |
| 5 | Nguyễn Xuân Hải | 2.917.200 | 32,3446% | Trúng cử |

Số lượng thành viên Ban kiểm soát trúng cử gồm 03 người:

| STT | HỌ VÀ TÊN | TỔNG SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ PHIẾU BẦU | KẾT QUẢ |
|-----|------------------------|----------------------|--------------------|----------|
| 1 | Trần Thị Ngọc Diệp | 14.001.330 | 155,2405% | Trúng cử |
| 2 | Dương Thị Thúy Hồng | 6.528.018 | 72,3798% | Trúng cử |
| 3 | Nguyễn Tấn Phiên | 6.528.018 | 72,3798% | Trúng cử |

PHẦN IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Huỳnh Vạn Đồng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

PHẦN V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty.
- Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Vạn Đồng

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



Phạm Thị Hồng Hạnh

**BIA
SAIGON®**

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Thời gian : 13h30, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Địa điểm : Hội trường Nhà máy bia Sài Gòn – Vĩnh Long; số 11, Khóm Tân
Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

| Thời gian | Chương trình |
|-----------------------------------|--|
| 13h30 – 14h00 (30 phút) | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu; |
| 14h00 – 14h15 (15 phút) | - Giới thiệu khách mời; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; |
| 14h15 – 14h30 (15 phút) | Giới thiệu nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027; |
| 14h30 – 15h00 (30 phút) | Chương trình nghị sự - Báo cáo của Giám đốc về các giải pháp điều hành năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022 - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2021 - Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 - Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Tờ trình Kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Tờ trình về việc ký hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua - Tờ trình Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông |
| 15h00 – 15h30 (30 phút) | Thảo luận |



| Thời gian | Chương trình |
|-----------------------------------|--|
| 15h30 – 15h40 (10 phút) | - Hướng dẫn biểu quyết - Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo và các Tờ trình Đại hội - Ban kiểm phiếu Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết |
| 15h40 – 16h00 (20 phút) | Bầu cử thành viên HĐQT, BKS - Hướng dẫn bầu cử - Tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (Cổ đông bỏ phiếu) |
| 16h00 – 16h15 (15 phút) | - Đại hội giải lao – kiểm phiếu - Ban kiểm phiếu làm việc |
| 16h15 – 16h20 (05 phút) | Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử |
| 16h20 – 16h25 (05 phút) | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội |
| 16h25 – 16h30 (05 phút) | Tuyên bố bế mạc Đại hội |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

PHẠM THỊ HỒNG HẠNH



Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu năm 2022 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu năm 2022 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu theo danh sách chốt ngày 16/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

- **Khách mời tại Đại hội:** Là các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông

Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Lưu ý: Hiện tại tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, đề nghị các cổ đông và khách tham dự nếu bị nhiễm bệnh trong vòng 14 ngày trước Đại hội sẽ không được phép tham dự Đại hội vì lý do an toàn sức khỏe chung.

4. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

5. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp

6. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách Đại biểu tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ✓ Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

❖ **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Bạc Liêu; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu; tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu; gia hạn hoạt động Công ty được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền đại diện cho trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

- ✓ Cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số Phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- ✓ Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

10. Bầu cử HĐQT và BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản

lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

Địa chỉ: Lô B5 - KCN Trà Kha - P. 8 - TP. Bạc Liêu - T. Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 02913 780781 Số Fax: 02913 780781 Website: www.biasaigonbaclieu.com

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2022 - 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc và người quản lý khác, cổ đông lớn của Công ty; không được là người quản lý của Công ty con.
- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2022 - 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : không hạn chế

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

1. Quyền đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát: (theo Điều 36 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:

Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không thuộc các trường hợp sau:
 - + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS; Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ;
 - Cách ghi Phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

- Không có chữ ký, dưới chữ ký không có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- **Việc kiểm phiếu:** Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/ phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử/ đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu trước **17h00 ngày 05/04/2022** theo địa chỉ sau:
 - **Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Bạc Liêu**
 - **Địa chỉ:** Lô B5 - KCN Trà Kha – Phường 8 – Thành phố Bạc Liêu – Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.
 - **Điện thoại:** Điện thoại: 02913 780781 Fax: 02913 780781

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH



Số: 01/BC- SGBL

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác quản lý điều hành năm 2021 và kế hoạch năm 2022

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Tình hình chung:

– Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, việc chính quyền áp dụng các biện pháp phong tỏa y tế, giãn cách xã hội theo chỉ thị 15, 16 và giới hạn đi lại đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất và giao hàng của Công ty.

– Nhu cầu tiêu thụ bia lon tăng, sản lượng bia chai giảm do kênh hàng quán bị đóng cửa và vận chuyển khó khăn.

– Sự cạnh tranh của bia đối thủ ngày càng mạnh với nhiều chương trình khuyến mãi, bật nắp trúng thưởng;

2. Kết quả sản xuất giao hàng năm 2021:

Năm 2021, Nhà máy sản xuất giao hàng đạt 69,8% kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, doanh thu đạt 70,2% và lợi nhuận trước thuế đạt 19,7%.

Trong năm, có 06 tháng sản xuất dưới điểm hoà vốn; riêng tháng 08 không sản xuất.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT GIAO HÀNG NĂM 2021:

1. Về sản xuất:

– Thực hiện theo sự chỉ đạo sâu sát hàng tuần, hàng tháng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xây dựng các phương án và tổ chức sản xuất đảm bảo vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh covid 19. Công tác sản xuất và giao hàng được thực hiện kịp thời theo kế hoạch tuần của Sabeco, sắp xếp lọc, chiết 02 tuần 01 lần để tiết kiệm năng lượng và giảm hao phí;

– Công tác mua vật tư, NVL, hóa chất cung cấp đầy đủ kịp thời cho sản xuất và sát với Kế hoạch sản xuất hàng tuần, không để tồn kho nhiều ảnh hưởng đến dòng tiền. Làm việc với Ban mua hàng Tcty hỗ trợ cho nhà máy nhận hàng thành nhiều đợt để hạn chế phát sinh chi phí tồn kho; cho trả chậm NVL 02 tháng, cho nhà máy đăng ký nhận thêm nắp khi giá kim loại sản xuất nắp tăng;

– Thứ hạng của NM bia Sài Gòn Bạc Liêu so với 26 nhà máy của SABECO trong năm 2021 như sau:

| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 7 | 9 | 10 | 11 | 12 | Ghi chú |
|----------|----|---|---|----|---|----|----|----|----|----|---------|
| Xếp hạng | 15 | 4 | 8 | 15 | 6 | 23 | 13 | 14 | 13 | 13 | |

Bình quân: xếp hạng 12/26

– **Về chất lượng sản phẩm:** chất lượng ổn định, 100% lô bia đạt tiêu chuẩn của Sabeco, điểm cảm quan 12 tháng như sau:

| Năm | Bia Lager | Bia Export | Bia Special |
|-----------|-----------|------------|-------------|
| 2020 | 19,18 | 19,13 | 18,97 |
| 2021 | 19,37 | 19,40 | 19,22 |
| Tăng/giảm | 0,19 | 0,27 | 0,25 |

– **Về bảo trì thiết bị và phụ tùng thay thế:** lực lượng bảo trì của Nhà máy đã tự thực hiện các công việc như: bảo ôn các thiết bị lạnh hệ lạnh Mycom; tự thi công lắp đặt các hạng mục phục vụ việc chuyển đổi các nguồn nước sử dụng nhằm giảm định mức nước: chuyển nguồn nước hệ CO2; nước dòng cô; nước cấp vệ sinh chai máy chiết; tự thiết kế thi gia công lại trục gạt bùn bể lắng ..vv...

Về bán hàng:

– Ban Giám đốc Công ty thường xuyên kết nối với Ban Kế hoạch tổng hợp Tcty để có kế hoạch sản xuất và giao hàng hàng tuần tốt nhất, xin TBL giao hàng bổ sung khi các chi nhánh của Công ty TM Sông Hậu, Sông Tiền có nhu cầu bổ sung thêm ngoài TBL tuần.

– Phối hợp chặt chẽ các Công ty TM khu vực Sông Hậu và Sông Tiền, Trưởng các chi nhánh, thủ kho, đơn vị vận tải YCH, nắm sản lượng giao hàng hàng ngày, kịp thời thông tin đến Ban KHTH Tcty về tiến độ nhận hàng của các chi nhánh và có phương án điều chuyển ngay khi có chi nhánh không nhận hết hàng theo TBL tuần.

– Tiếp tục duy trì mối quan hệ với chính quyền địa phương, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu trong việc vận động cán bộ viên chức, người dân ưu tiên tiêu dùng sản phẩm bia Sài Gòn.

Sản lượng sản xuất giao hàng năm 2021 gặp nhiều khó khăn, Ban điều hành đã cân đối để thực hiện một số giải pháp nhằm góp phần giảm chi phí lãi vay:

- Giảm tồn kho thành phẩm, bán thành phẩm và nguyên liệu (tại ngày 31/12/21 giảm 15 tỷ so với ngày đầu năm);
- Cân đối trả trước hạn nợ trung dài hạn khoảng 6 tháng;
- Tranh thủ thu nợ bán hàng từ Tổng Công ty nhanh và trong năm 2021 được Tổng Công ty cho nợ trả chậm mua hàng 30 ngày trong tháng 8 và 9.

Đến 31/12 không còn dư nợ vay ngắn hạn với CN4, chỉ còn 310 triệu vay của NH Chính sách để trả lương ngừng việc.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2022:

➤ Về sản xuất:

– Kế hoạch năm 2022, dự kiến doanh thu đạt 211,99 tỷ đồng tăng 128% so với năm 2021, và lợi nhuận trước thuế ước tính đạt 4,5 tỷ đồng tăng 402% so với năm 2021.

– Tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất giao hàng hàng tuần của Tổng Công ty để xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; liên kết sản xuất 02 tuần/lần, duy trì khối lượng CO2, men thu hồi và sử dụng phù hợp với tình hình sản xuất.



– Lập kế hoạch nấu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng và có dự phòng 10%, không nấu thừa nhiều tank ảnh hưởng định mức điện do bảo quản lạnh.

➤ **Về công tác kiểm soát chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật:**

– Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng qui định Tổng công ty. Chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm trong các công đoạn sản xuất, duy trì điểm cảm quan ở mức bằng năm 2021 trở lên. Phần đầu đạt thứ hạng tốt trong hệ thống các nhà máy bia Sài Gòn.

– Tiếp tục phát động phong trào thi đua, đăng ký sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đến tất cả người lao động, mục tiêu mỗi phòng nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp quản lý, kỹ thuật mang lại hiệu quả cho Công ty.

➤ **Về công tác bán hàng:**

– Tiếp tục giữ mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn để có kế hoạch sản xuất giao hàng tốt nhất.

– Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền các kho chi nhánh, đơn vị vận tải để giao hết thông báo lệnh hàng tuần.

– Tiếp tục giữ mối quan hệ, duy trì sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

Trân trọng báo cáo đến ĐHCĐ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Công Vinh



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu đã gặp khó khăn rất lớn do sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia của Sabeco giao bị sụt giảm mạnh vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nghiêm trọng kéo dài tại khu vực Miền Tây và một số nguyên nhân khác của thị trường. Tình hình trên đã ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời khó khăn về thị trường còn có thể kéo dài.

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá chung: Năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn không lường trước được do nguyên nhân chủ quan khách quan sau:

- Đại dịch Covid -19 kéo dài từ năm 2020 đến nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải tổ chức sản xuất “03 tại chỗ”, có 02 tháng phải ngừng sản xuất, sản lượng giảm sâu, người lao động không có việc làm, có lúc nghỉ 50% lao động, phát sinh chi phí y tế, chi phí sinh hoạt tại chỗ, chi phí trợ cấp lao động trong thời gian nghỉ việc...

- Do thị trường tiêu thụ bia lon tăng mạnh và bia chai giảm mạnh, công ty chỉ có dây chuyền chiết chai nên gặp khó khăn về sản xuất giao hàng. Sản lượng trong năm có 06 tháng sản xuất dưới 2 triệu lít; riêng tháng 8/2021 không sản xuất.

- Công ty đầu tư dây chuyền chiết công suất 30.000 chai/giờ mới được 03 năm, chi phí lãi vay và khấu hao còn rất lớn. Sản lượng tiêu thụ thấp nên Công ty chỉ khai thác được 40% công suất dây chuyền.

- Kế hoạch sản xuất giao hàng Bia chai SG Special năm 2021 là 5,57 triệu lít, tuy nhiên thực hiện chỉ có 1,5 triệu lít, dẫn đến lượng bao bì 55.000 két chai không sản xuất vẫn trích khấu hao trong chi phí sản xuất 1,38 tỷ đồng, làm doanh thu giảm, định mức KTKT tăng.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch 2021:

| Số TT | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện Năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ % TH2021/ KH21 | Tỷ lệ % TH21/ TH20 |
|-------|----------------------|----------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tr. Đồng | 195.694 | 235.872 | 165.397 | 70,1% | 84,5% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | " | 3.073 | 5.722 | 1.125 | 19,7% | 36,6% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | " | 2.575 | 4.463 | 208 | 4,7% | 8,1% |

Tổng doanh thu theo kế hoạch năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 235,9 tỷ đồng. Thực hiện đạt 165,4 tỷ đồng; tương ứng 70% so kế hoạch và bằng 85% so với cùng kỳ. Đây là mức doanh thu giảm sâu nhất trong vòng năm năm gần đây.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 là 4,46 tỷ đồng, thực hiện đạt 208 triệu đồng, tương đương 4,7% so kế hoạch và 8,1% so cùng kỳ.

Để đạt kết quả không lỗ năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt kịp thời trong sản xuất kinh doanh như:

- HĐQT chỉ đạo Ban giám đốc xin ý kiến chỉ đạo của tỉnh Bạc Liêu và đưa ra giải pháp tập trung chống dịch kịp thời lâu dài và đảm bảo sản xuất giao hàng đủ theo kế hoạch cho Sabeco.

- Rà soát chi phí, tạm hoãn không chi một số chi phí như sửa chữa bảo trì, mua sắm phụ tùng, hành chính phí chuyển sang năm 2022.

- Đẩy mạnh tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT trong điều kiện sản xuất không ổn định và sản lượng thấp. Bố trí lao động ca kíp hợp lý, chăm lo bảo đảm sức khỏe, tinh thần cho người lao động...

- Nắm bắt vận dụng kịp thời sự hỗ trợ của nhà nước về lãi vay ngân hàng, thuế, hỗ trợ lao động bị ngừng việc do dịch ...

- Cân đối lại nhu cầu chai kết theo kế hoạch sản xuất giao hàng thực tế nhằm thu hồi vốn giảm chi phí khấu hao chai, thanh lý chai kết Special khi không có kế hoạch sản xuất trong năm 2022.

- Kiến nghị Sabeco quý 4/2021 tăng sản lượng giao hàng và có chương trình hỗ trợ bán hàng để đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường Sông Hậu, ...

3. Đánh giá các mặt hoạt động:

3.1 Hoạt động quản trị sản xuất, đầu tư, sửa chữa, thanh lý:

- Mặc dù khó khăn về bệnh dịch nhưng công ty vẫn đảm bảo sản xuất giao hàng cho Sabeco đúng tiến độ. Theo đánh giá của Sabeco thì điểm xếp hạng của công ty đạt loại khá giữa kỳ và cuối kỳ trong các đơn vị sản xuất bia Sài Gòn.

- Công ty dừng công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị và xây dựng cơ bản khi tình hình sản xuất thấp, rà soát việc mua sắm, thay thế vật tư phụ tùng định kỳ, chỉ thực hiện khi có phát sinh hư hỏng, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của người lao động.

- Công tác thanh lý:

+ Đề xuất Sabeco thanh lý kết, vỏ chai Special khi không có kế hoạch sản xuất là 5.500 kết và 50.158 chai, tương ứng doanh thu 145 triệu đồng và lợi nhuận 77 triệu đồng để thu hồi vốn kịp thời, giảm chi phí khấu hao trong sản xuất là 8 triệu đồng/tháng.

+ Xem xét giải quyết vật tư (PTTT) còn tồn gây ứ đọng về vốn.

3.2 Hoạt động khác:

- Sắp xếp bộ máy quản lý và lao động phù hợp với thực tế sản lượng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021.

- Công ty chủ động bám sát thị trường, cùng với công ty TMKV Sông Hậu thăm hỏi động viên Nhà phân phối để đẩy nhanh việc tiêu thụ, ví dụ: hỗ trợ nhân lực, phương tiện xe nâng, vỏ kết...

- Đã sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin và giao Giám đốc công ty chủ động thực hiện chỉ đạo của HĐQT.

- Đã sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty thêm hình thức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng phương thức trực tuyến.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Cuộc họp và nghị quyết HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và qui định của luật doanh nghiệp hiện hành. Các biên bản và nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông qua báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Đốc:

Năm 2021 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đã thảo luận và thông qua các nghị quyết về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

HĐQT đã làm việc trực tiếp và thường xuyên, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, đảm bảo tất cả các hoạt động trong công ty tuân thủ đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Đánh giá của HĐQT đối với Ban Giám Đốc và cán bộ quản lý công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công theo điều lệ và quy chế qui định công ty. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Tập thể đoàn kết, gắn bó, giúp nhau vượt qua giai đoạn khó khăn năm 2021 nhằm hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận không lỗ và đảm bảo ổn định thu nhập người lao động trong dịch Covid 19 vừa qua.

3. Lương, thù lao HĐQT:

- Thực hiện chi thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2021 là 831 triệu đồng/kế hoạch 876 triệu đồng.

- Do một số người lao động công ty khó khăn bị nghỉ việc vì ngừng sản xuất, Chủ tịch không nhận thù lao HĐQT quý 4/2021 bổ sung quỹ hỗ trợ người lao động khó khăn thêm 45 triệu đồng (17 người)

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Phương hướng hành động năm 2022:

a) Mục tiêu công ty:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất, giao hàng của Sabeco giao.
- Phân đấu giảm định mức KTKT, sắp xếp lao động phù hợp, công ty được xếp hạng khá trong hệ thống đơn vị sản xuất bia Sài Gòn.
- Đạt hiệu quả lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Là Công ty niêm yết nên cần tăng cường quản trị minh bạch.

b) Khó khăn năm 2022:

- Năm 2022, dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do giá cả nguyên vật liệu tăng cao đặc biệt là hàng nhập khẩu, tình hình dịch bệnh chưa có dấu hiệu kết thúc và nền kinh tế thế giới biến động khó lường do ảnh hưởng bởi chiến tranh.

- Kế hoạch sản xuất giao hàng năm 2022 thấp, chỉ bằng 50% công suất dây chuyền thiết bị và không có kế hoạch sản xuất bia chai Special nên ảnh hưởng đến sản xuất giao hàng của Công ty.

- Công ty không có dây chuyền chiết bia lon nên bị động khi thị trường tiêu thụ sản phẩm bia lon tăng.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

| Tt | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện Năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ % |
|----|----------------------|----------|--------------------|-------------------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 165,397 | 211,990 | 128% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | " | 1,125 | 4,519 | 402% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | " | 208 | 3,692 | 1.775% |

3. Giải pháp:

- Đẩy mạnh áp dụng các giải pháp sáng kiến kỹ thuật công nghệ để tiết kiệm tăng hiệu quả SXKD, ứng dụng công nghệ, thông tin trong quản trị sản xuất.
- Làm việc với Sabeco hỗ trợ giao thêm sản lượng và khu vực giao hàng.
- Triển khai hệ thống điện mặt trời.

- Bảo vệ môi trường: đáp ứng các yêu cầu xả thải của nhà nước, giảm chi tiêu xả thải (khói thải, khí thải, nước thải); duy trì tăng tỷ lệ cây xanh.
- Công ty cố gắng về mặt tài chính để thực hiện việc đầu tư và tái đầu tư. Xem xét bố trí theo vị trí công việc, đảm bảo tinh gọn hiệu quả tăng năng suất lao động. Có đào tạo luân chuyển hàng năm.
- Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao và đảm bảo quyền lợi các cổ đông và người lao động.

IV. KẾT LUẬN

Năm 2022, tình hình tài chính công ty còn rất nhiều khó khăn do mới đầu tư dây chuyền chiết chai, nợ ngân hàng, chi phí lãi vay, khấu hao còn nhiều, tình hình dịch bệnh phức tạp và kéo dài,... Do đó, Công ty đề nghị Sabeco hỗ trợ phân bổ kế hoạch sản xuất giao hàng ổn định hàng tháng, để đảm bảo dòng tiền hoạt động và không bị lỗ.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu sẽ kết hợp cùng Sabeco làm công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh Bia Sài Gòn tại địa phương được giao hàng. Giao lưu, đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của Lãnh đạo tại địa phương để hỗ trợ Sabeco tiêu thụ sản phẩm Bia Sài Gòn.

Hội đồng quản trị công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Sabeco, các Quý cổ đông, các đối tác, các cơ quan quản lý; Cảm ơn sự đồng thuận, nỗ lực của Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong công ty đã góp phần giúp công ty có kết quả khả quan hơn trong năm 2021. Đây cũng là động lực để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ 2017-2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2021,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022 cụ thể như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Trong năm thù lao, thưởng của BKS thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt cụ thể như sau:

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 10 triệu đồng/ tháng và thành viên: 4 triệu đồng/ tháng.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát họp 3 lần.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty. Các thành viên thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát đã xem xét tính pháp lý, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BDH Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.



- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 lãi 4,46 tỷ đồng, thực hiện đạt 208 triệu đồng, tương đương 4,7% so kế hoạch và 8,1% so cùng kỳ.
- Năm 2021 khó khăn do Nghị định 100 và dịch covid -19 kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã họp định kỳ hàng quý để có chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Các chi phí cố định được Ban điều hành quyết liệt rà soát, cắt giảm kể cả tiền lương. Tạm hoãn không chi một số chi phí như sửa chữa bảo trì, mua sắm phụ tùng trong năm 2021. Các chi phí được Ban điều hành sử dụng tiết kiệm hiệu quả.
- Ban Giám đốc nhiều lần họp toàn thể người lao động nhằm động viên tinh thần người lao động, cùng chia sẻ với Công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh. Nhìn chung người lao động đã đồng hành chia sẻ khó khăn với Công ty.
- Ban Điều hành chú trọng công tác quản trị sản xuất, nhiều giải pháp kỹ thuật được đề xuất và áp dụng mang lại hiệu quả cho Công ty. Mặc dù sản lượng sản xuất giao hàng năm 2021 giảm sâu nhưng các định mức ổn định, chất lượng sản phẩm đạt và cao hơn năm 2020.
- Ban điều hành đã linh hoạt trong việc trả nợ vay trung dài hạn và ngắn hạn, vay ưu đãi Ngân hàng chính sách để trả lương ngừng việc cho người lao động, nắm bắt kịp thời chính sách gia hạn nộp thuế để giảm chi phí lãi vay, rà soát thanh lý vật tư, bao bì không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn.
- Trong điều kiện khó khăn, Ban điều hành chi đầu tư các hạng mục cần thiết ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và các quy định của Cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Mua nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng ở mức tồn kho hợp lý đủ sản xuất trong tháng và gối đầu tháng sau. Ban điều hành thực hiện tham khảo giá cả của các nhà máy trong hệ thống để có giá mua tốt nhất cho Công ty.

2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành của Công ty

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp để triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT có nội dung phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ, tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định trong Điều lệ của Công ty.

2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao. Trong năm BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành hàng tháng để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

2.5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Các giao dịch giữa công ty với các đối tượng nêu trên được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và công bố tại báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021.

2.6. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022

- HĐQT luôn quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát các mặt quản trị sản xuất, giao hàng, nhân sự...
- Ban điều hành luôn nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ, tuân thủ đúng các chủ trương của HĐQT và điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022.

Trân trọng.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu BKS.



Nguyễn Tấn Phiên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.: 01 /2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Điểm f, Khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 22 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 4 tháng 4 năm 2019. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

| | | |
|--------------------------|---|--|
| Hội đồng Quản trị | Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Ông Nguyễn Văn Đồi Ông Nguyễn Xuân Hải Ông Phạm Hồng Minh Ông Trần Nguyên Trung | Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên |
| Ban Kiểm soát | Ông Nguyễn Tấn Phiên Bà Dương Thị Thúy Hồng Bà Trần Thị Ngọc Diệp | Trưởng ban Thành viên Thành viên |
| Ban Giám đốc | Ông Trịnh Công Vinh Ông Trần Văn Sang Ông Huỳnh Vạn Đồng | Giám đốc Phó Giám đốc Phó Giám đốc |
| Trụ sở đăng ký | Lô B5, Khu Công nghiệp Trà Kha Phường 8, Thành phố Bạc Liêu Tỉnh Bạc Liêu Việt Nam | |
| Công ty kiểm toán | Công ty TNHH KPMG Việt Nam | |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo của Ban Giám đốc


Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.


Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc


Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Thay mặt Hội đồng Quản trị


Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch

Tỉnh Bạc Liêu, ngày 30 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00316-22-2



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thùy
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3463-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|--|--------------|--------------------|---------------------------|-------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 52.034.454.765 | 39.166.416.251 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 6 | 33.165.234.078 | 3.166.605.450 |
| Tiền | 111 | | 365.234.078 | 466.605.450 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 32.800.000.000 | 2.700.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.905.023.143 | 3.782.366.150 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 4.394.648.215 | 5.302.917.883 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 434.271.662 | 1.333.883.489 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | | 156.274.266 | 225.735.778 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 137 | 8 | (3.080.171.000) | (3.080.171.000) |
| Hàng tồn kho | 140 | 9 | 16.619.487.633 | 31.899.448.486 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 16.925.347.870 | 32.376.768.878 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (305.860.237) | (477.320.392) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 344.709.911 | 317.996.165 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 344.709.911 | 317.996.165 |
| Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260) | 200 | | 234.894.061.410 | 266.848.677.085 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | 5.000.000 |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | 5.000.000 |
| Tài sản cố định | 220 | | 230.343.535.068 | 257.875.219.601 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 10 | 230.296.795.681 | 257.791.258.100 |
| Nguyên giá | 222 | | 488.139.845.502 | 486.511.791.678 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (257.843.049.821) | (228.720.533.578) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 11 | 46.739.387 | 83.961.501 |
| Nguyên giá | 228 | | 336.516.165 | 336.516.165 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (289.776.778) | (252.554.664) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | 688.294.430 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 12 | - | 688.294.430 |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.550.526.342 | 8.280.163.054 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 13 | 4.550.526.342 | 8.280.163.054 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 286.928.516.175 | 306.015.093.336 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 98.009.425.584 | 117.104.041.172 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 74.484.567.447 | 76.409.520.591 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 14 | 2.663.910.243 | 3.974.966.909 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 313 | 15 | 50.407.906.609 | 40.972.999.548 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 2.265.348.457 | 3.918.267.864 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 331.029.937 | 440.645.160 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 138.181.819 | 138.181.819 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | | 261.323.830 | 1.755.684.996 |
| Vay ngắn hạn | 320 | 16(a) | 18.396.983.588 | 25.101.071.331 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 17 | 19.882.964 | 107.702.964 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 23.524.858.137 | 40.694.520.581 |
| Vay dài hạn | 338 | 16(b) | 22.608.066.993 | 40.694.520.581 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 916.791.144 | - |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 188.919.090.591 | 188.911.052.164 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 18 | 188.919.090.591 | 188.911.052.164 |
| Vốn cổ phần | 411 | 19 | 120.120.000.000 | 120.120.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 120.120.000.000 | 120.120.000.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 20 | 27.919.729.439 | 27.919.729.439 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 40.879.361.152 | 40.871.322.725 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 40.671.322.725 | 38.296.633.674 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 208.038.427 | 2.574.689.051 |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 286.928.516.175 | 306.015.093.336 |

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2021 VND | 2020 VND |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 22 | 165.396.523.587 | 195.693.858.220 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 23 | 150.595.758.530 | 173.406.173.579 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11) | 20 | | 14.800.765.057 | 22.287.684.641 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 29.900.317 | 38.696.030 |
| Chi phí tài chính | 22 | | 4.337.424.197 | 7.086.098.444 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 4.337.424.197 | 7.086.098.444 |
| Chi phí bán hàng | 25 | | 471.359.290 | 680.076.970 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 24 | 8.937.186.534 | 11.554.484.078 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 1.084.695.353 | 3.005.721.179 |
| Thu nhập khác | 31 | | 105.387.076 | 195.747.167 |
| Chi phí khác | 32 | | 65.252.858 | 128.167.842 |
| Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 40.134.218 | 67.579.325 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 1.124.829.571 | 3.073.300.504 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 26 | - | 498.611.453 |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 26 | 916.791.144 | - |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | | 208.038.427 | 2.574.689.051 |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 27 | 17 | 214 |

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã | Thuyết | 2021 | 2020 |
|--|-----------|---------------|-----------------------|------------------------|
| | số | minh | VND | VND |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | | 1.124.829.571 | 3.073.300.504 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | | 29.159.738.357 | 33.648.184.727 |
| Hoàn nhập các khoản dự phòng | 03 | | (171.460.155) | (20.995.651) |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | | (29.900.317) | (25.073.642) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | 4.337.424.197 | 7.086.098.444 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 34.420.631.653 | 43.761.514.382 |
| Biến động các khoản phải thu | 09 | | 786.134.734 | 2.215.316.072 |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | | 15.451.421.008 | 347.287.346 |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | | 6.160.683.185 | (19.968.355.322) |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | | 3.702.922.966 | 7.461.353.529 |
| | | | 60.521.793.546 | 33.817.116.007 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (4.396.442.227) | (7.115.477.957) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (498.611.453) | (1.401.887.784) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 17.880.000 | - |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (105.700.000) | (436.150.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 55.538.919.866 | 24.863.600.266 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Tiền chi mua tài sản cố định | 21 | | (779.650.224) | (3.870.199.934) |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định | 22 | | - | 117.831.816 |
| Tiền thu lãi tiền gửi | 27 | | 29.900.317 | 38.696.030 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (749.749.907) | (3.713.672.088) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

| | Mã | Thuyết | 2021 | 2020 |
|---|-----------|---------------|-------------------------|-------------------------|
| | số | minh | VND | VND |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | | 236.345.556.809 | 313.712.257.980 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (261.136.098.140) | (332.809.957.852) |
| Tiền chi trả cổ tức | 36 | | - | (12.012.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (24.790.541.331) | (31.109.699.872) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | | 29.998.628.628 | (9.959.771.694) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | | 3.166.605.450 | 13.126.377.144 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) | 70 | 6 | 33.165.234.078 | 3.166.605.450 |

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập:

Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 23 tháng 1 năm 2017, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã là SBL.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, và nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn – rượu; và cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa liên tỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 110 nhân viên (1/1/2021: 112 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 22.450 triệu VND (1/1/2021: 37.243 triệu VND). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, và không tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh.

(d) Năm kế toán năm

Năm kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 50 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 3 – 20 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 10 năm |
| ▪ thiết bị quản lý | 3 – 8 năm |

Trong năm, Công ty đã đánh giá lại và thay đổi thời gian hữu dụng ước tính của một số máy móc và thiết bị để phân ánh chính xác hơn thời gian hữu dụng của các tài sản này. Thời gian hữu dụng của các tài sản này được điều chỉnh từ 7 – 15 năm thành 3 – 19 năm. Việc thay đổi thời gian hữu dụng của các máy móc và thiết bị đó đã làm giảm chi phí khấu hao trong năm là 4.584 triệu VND.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế định kỳ máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Ảnh hưởng của Vi rút Corona

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã có những ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, bên liên quan, và do đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của sự kiện này. Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục có những ảnh hưởng đáng kể đến Việt Nam và Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

5. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa liên tỉnh. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|----------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| Tiền mặt | 231.133.630 | 250.576.653 |
| Tiền gửi ngân hàng | 134.100.448 | 216.028.797 |
| Các khoản tương đương tiền | 32.800.000.000 | 2.700.000.000 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 33.165.234.078 | 3.166.605.450 |

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất là 3,3% một năm (1/1/2021: 3,0% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

| | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|--|---------------------------------|-------------------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 1.133.114.400 | 2.197.169.700 |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam - PGD Bạc Liêu | 3.080.171.000 | 3.080.171.000 |
| Các khách hàng khác | 181.362.815 | 25.577.183 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 4.394.648.215 | 5.302.917.883 |

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

| | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|--|---------------------------------|-------------------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 1.133.114.400 | 2.197.169.700 |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn | 160.623.320 | - |
| | <hr/> | <hr/> |

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Dự phòng phải thu khó đòi**

| | 31/12/2021 và 1/1/2021 | | Giá trị có thể thu hồi VND |
|--|------------------------|-----------------|----------------------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam - PGD Bạc Liêu | 3.080.171.000 | (3.080.171.000) | - |

9. Hàng tồn kho

| | 31/12/2021 | | 1/1/2021 | |
|-------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Nguyên vật liệu | 3.256.424.069 | - | 8.604.238.758 | - |
| Công cụ và dụng cụ | 4.646.134.165 | (305.860.237) | 4.093.327.670 | (477.320.392) |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 7.266.942.211 | - | 12.329.699.168 | - |
| Thành phẩm | 1.755.847.425 | - | 7.343.411.323 | - |
| Hàng hóa | - | - | 6.091.959 | - |
| | 16.925.347.870 | (305.860.237) | 32.376.768.878 | (477.320.392) |

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

| | 2021 VND | 2020 VND |
|------------------------------|--------------------|--------------------|
| Số dư đầu năm | 477.320.392 | 498.316.043 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (171.460.155) | (20.995.651) |
| Số dư cuối năm | 305.860.237 | 477.320.392 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

| Nguyên giá | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc và thiết bị VND | Phương tiện vận chuyển VND | Thiết bị quản lý VND | Tổng VND |
|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------|
| Số dư đầu năm | 107.861.239.973 | 371.137.318.424 | 5.998.968.590 | 1.514.264.691 | 486.511.791.678 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 1.628.053.824 | - | - | - | 1.628.053.824 |
| Số dư cuối năm | 109.489.293.797 | 371.137.318.424 | 5.998.968.590 | 1.514.264.691 | 488.139.845.502 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số dư đầu năm | 34.986.922.330 | 187.810.533.146 | 4.567.145.398 | 1.355.932.704 | 228.720.533.578 |
| Khấu hao trong năm | 4.452.725.017 | 24.351.435.206 | 278.849.772 | 39.506.248 | 29.122.516.243 |
| Phân loại lại | - | 40.348.469 | - | (40.348.469) | - |
| Số dư cuối năm | 39.439.647.347 | 212.202.316.821 | 4.845.995.170 | 1.355.090.483 | 257.843.049.821 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số dư đầu năm | 72.874.317.643 | 183.326.785.278 | 1.431.823.192 | 158.331.987 | 257.791.258.100 |
| Số dư cuối năm | 70.049.646.450 | 158.935.001.603 | 1.152.973.420 | 159.174.208 | 230.296.795.681 |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 62.988 triệu VND (1/1/2021: 13.781 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 189.644 triệu VND (1/1/2021: 213.626 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 16).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản cố định vô hình**

| | Phần mềm máy vi tính VND |
|-------------------------------|---|
| Nguyên giá | |
| Số dư đầu năm và cuối năm | 336.516.165 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | |
| Số dư đầu năm | 252.554.664 |
| Khấu hao trong năm | 37.222.114 |
| Số dư cuối năm | 289.776.778 |
| Giá trị còn lại | |
| Số dư đầu năm | 83.961.501 |
| Số dư cuối năm | 46.739.387 |

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 163 triệu VND (1/1/2021: 38 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

| | 2021 VND | 2020 VND |
|---------------------------------------|---------------------|---------------------|
| Số dư đầu năm | 688.294.430 | 642.294.430 |
| Tăng trong năm | 1.569.759.394 | 1.568.439.847 |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | (1.628.053.824) | (1.279.712.574) |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | (630.000.000) | (242.727.273) |
| Số dư cuối năm | - | 688.294.430 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Chi phí trả trước dài hạn**

| | Bao bì luân chuyển VND | Chi phí nâng cấp VND | Công cụ và dụng cụ VND | Tổng VND |
|--------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------|
| Số dư đầu năm | 5.164.142.104 | 2.741.524.356 | 374.496.594 | 8.280.163.054 |
| Tăng trong năm | - | 940.460.342 | 1.500.376.239 | 2.440.836.581 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | - | 630.000.000 | - | 630.000.000 |
| Phân bổ trong năm | (3.929.316.279) | (2.257.888.413) | (613.268.601) | (6.800.473.293) |
| Phân loại lại | 152.288.096 | (174.366.264) | 22.078.168 | - |
| Số dư cuối năm | 1.387.113.921 | 1.879.730.021 | 1.283.682.400 | 4.550.526.342 |

14. Phải trả người bán ngắn hạn**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

| | Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ | |
|---|--|-----------------|
| | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
| Công ty Cổ phần Công nghiệp Mê Kông Bạc Liêu | 682.311.022 | 763.079.444 |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Vệ sĩ Long Hải Bạc Liêu | 548.211.255 | 442.587.334 |
| Công ty TNHH Camic Việt Nam | 491.799.000 | 424.116.000 |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn | 403.581.662 | - |
| Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Phước Thành IV | - | 552.057.600 |
| Các nhà cung cấp khác | 538.007.304 | 1.793.126.531 |
| | 2.663.910.243 | 3.974.966.909 |

(b) Phải trả người bán là bên liên quan

| | Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ | |
|---|--|-----------------|
| | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn | 403.581.662 | - |

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***15. Thuế phải nộp Nhà nước**

| | 1/1/2021 VND | Số phát sinh trong năm VND | Số đã nộp/cần trừ trong năm VND | 31/12/2021 VND |
|----------------------------|-------------------------|---|--|---------------------------|
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 35.505.695.629 | 159.172.224.822 | (151.140.303.448) | 43.537.617.003 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 498.611.453 | - | (498.611.453) | - |
| Thuế giá trị gia tăng | 4.894.982.224 | 32.337.114.379 | (30.490.844.932) | 6.741.251.671 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 57.874.482 | 341.347.683 | (288.124.710) | 111.097.455 |
| Thuế tài nguyên | 15.835.760 | 120.754.584 | (118.649.864) | 17.940.480 |
| Các loại thuế khác | - | 3.000.000 | (3.000.000) | - |
| | 40.972.999.548 | 191.974.441.468 | (182.539.534.407) | 50.407.906.609 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Vay

(a) Vay ngắn hạn

| | Biến động trong năm | | 31/12/2021 |
|-------------------------|---------------------|-----------------|---|
| | 1/1/2021 | Tăng | Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND |
| Vay ngắn hạn | 7.014.617.743 | 236.345.556.809 | 310.530.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 18.086.453.588 | 18.086.453.588 | 18.086.453.588 |
| | 25.101.071.331 | 254.432.010.397 | 18.396.983.588 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền | Lãi suất năm | 31/12/2021 VND | 1/1/2021 VND |
|---|-----------|-----------------|-------------------|-----------------|
| ▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 (i) | VND | 5,0% | - | 7.014.617.743 |
| ▪ Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (ii) | VND | 0% | 310.530.000 | - |
| | | | 310.530.000 | 7.014.617.743 |

- (i) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 16(b).
- (ii) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

| | 31/12/2021 | 1/1/2021 |
|---------------------------------------|-------------------|------------------|
| | VND | VND |
| Vay dài hạn | 40.694.520.581 | 58.780.974.169 |
| Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (18.086.453.588) | (18.086.453.588) |
| Khoản đến hạn trả sau 12 tháng | 22.608.066.993 | 40.694.520.581 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền | Lãi suất năm | Năm đáo hạn | 31/12/2021 | 1/1/2021 |
|--------------------------|------------------|---------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| | | | | VND | VND |
| Vietinbank - Chi nhánh 4 | VND | 6,58% - 7,12% | 2022-2024 | 40.694.520.581 | 58.780.974.169 |

Khoản vay dài hạn từ Vietinbank - Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 107.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh 4 được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 189.644 triệu VND (1/1/2021: 213.626 triệu VND) (Thuyết minh 10).

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

| | 2021 | 2020 |
|-------------------|---------------|---------------|
| | VND | VND |
| Số dư đầu năm | 107.702.964 | 543.852.964 |
| Tăng khác | 17.880.000 | - |
| Sử dụng trong năm | (105.700.000) | (436.150.000) |
| Số dư cuối năm | 19.882.964 | 107.702.964 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | Tổng VND |
|--|--------------------|---------------------------------|---|------------------|
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 | 120.120.000.000 | 27.919.729.439 | 50.308.633.674 | 198.348.363.113 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 2.574.689.051 | 2.574.689.051 |
| Cổ tức | - | - | (12.012.000.000) | (12.012.000.000) |
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 | 120.120.000.000 | 27.919.729.439 | 40.871.322.725 | 188.911.052.164 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 208.038.427 | 208.038.427 |
| Trích quỹ công tác xã hội từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước | - | - | (200.000.000) | (200.000.000) |
| Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 120.120.000.000 | 27.919.729.439 | 40.879.361.152 | 188.919.090.591 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

| | 31/12/2021 và 1/1/2021 | |
|---|-------------------------------|-----------------|
| | Số cổ phiếu | VND |
| Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 12.012.000 | 120.120.000.000 |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 12.012.000 | 120.120.000.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

21. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

| | 31/12/2021 | 1/1/2021 |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Trong vòng một năm | 308.068.450 | 310.997.950 |
| Từ hai đến năm năm | 1.337.363.754 | 1.301.223.163 |
| Sau năm năm | 11.105.529.783 | 11.613.522.819 |
| | 12.750.961.987 | 13.225.743.932 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu | | |
| ▪ Bán thành phẩm | 159.721.955.190 | 189.828.620.000 |
| ▪ Cung cấp dịch vụ | 1.466.669.546 | 1.782.934.547 |
| ▪ Doanh thu khác | 4.207.898.851 | 4.082.303.673 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 165.396.523.587 | 195.693.858.220 |
| | <hr/> | <hr/> |

23. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | | |
| ▪ Thành phẩm đã bán | 150.433.664.285 | 172.487.398.049 |
| ▪ Dịch vụ đã cung cấp | 333.554.400 | 749.351.928 |
| ▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (171.460.155) | (20.995.651) |
| ▪ Giá vốn khác | - | 190.419.253 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 150.595.758.530 | 173.406.173.579 |
| | <hr/> | <hr/> |

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2021 VND | 2020 VND |
|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên | 5.698.070.944 | 6.407.004.341 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.116.295.540 | 1.597.136.137 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 26.713.087 | 83.593.702 |
| Chi phí quản lý khác | 2.096.106.963 | 3.466.749.898 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 8.937.186.534 | 11.554.484.078 |
| | <hr/> | <hr/> |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 94.198.899.135 | 96.961.946.168 |
| Chi phí nhân công và nhân viên | 19.871.967.235 | 23.457.833.592 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 29.159.738.357 | 33.648.184.727 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 7.413.775.804 | 14.364.879.245 |
| Chi phí khác | 9.359.923.823 | 17.207.890.895 |

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

| | 2021 VND | 2020 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí thuế thu nhập hiện hành | | |
| Năm hiện hành | - | 498.611.453 |
| Chi phí thuế thu nhập hoãn lại | | |
| Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời | 916.791.144 | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | 916.791.144 | 498.611.453 |

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

| | 2021 VND | 2020 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.124.829.571 | 3.073.300.504 |
| Thuế tính theo thuế suất của Công ty | 224.965.915 | 460.995.076 |
| Chi phí không được khấu trừ thuế | 166.300.000 | 251.307.000 |
| Ưu đãi thuế (*) | - | (213.690.623) |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận | 525.525.229 | - |
| | 916.791.144 | 498.611.453 |

(*) Theo quy định của Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2020 do có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ VND.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

| | 31/12/2021 | | 31/12/2020 | |
|---------------|-------------------------|------------------|-------------------------|------------------|
| | Chênh lệch tạm thời VND | Giá trị thuế VND | Chênh lệch tạm thời VND | Giá trị thuế VND |
| Lỗi tính thuế | 2.627.626.147 | 525.525.229 | - | - |

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

| Năm hết hiệu lực | Tình hình quyết toán | Số lỗi được khấu trừ VND |
|------------------|----------------------|--------------------------|
| 2026 | Chưa quyết toán | 2.627.626.147 |

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2009). Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2009 – 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (2012 – 2018).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

 Báo cáo tài chính năm 2021
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

| | 2021 | 2020 |
|---|--------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Lợi nhuận thuần trong năm | 208.038.427 | 2.574.689.051 |
| Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | - | - |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông | 208.038.427 | 2.574.689.051 |

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.012.000 cổ phiếu.

28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

| | Giá trị giao dịch | |
|---|--------------------------|-----------------|
| | 2021 | 2020 |
| | VND | VND |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | | |
| Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) | 159.639.006.706 | 189.812.690.617 |
| Mua nguyên vật liệu | 48.826.141.035 | 71.025.203.280 |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co | | |
| Mua dịch vụ | 562.500.000 | - |
| Mua hàng hóa | - | 245.998.400 |
| Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng | | |
| Cho mượn nguyên vật liệu | - | 3.653.638 |
| Mua hàng hóa | 18.168.000 | - |
| Giao dịch khác | - | 28.602.000 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

| | Giá trị giao dịch | |
|---|-------------------|----------------|
| | 2021 VND | 2020 VND |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn | | |
| Bán thành phẩm | 179.336.698 | - |
| Cung cấp dịch vụ | - | 1.000.000.000 |
| Phí sử dụng vỏ chai | 1.276.510.602 | 1.976.633.000 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu | | |
| Cung cấp dịch vụ | 829.090.910 | 829.090.909 |
| Giao dịch khác | 29.070.596 | 22.462.548 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây | | |
| Mua nguyên vật liệu | 30.128.000 | 96.414.284 |
| Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam | | |
| Giao dịch khác | 19.834.500 | 35.112.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | | |
| Vay | - | 12.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre | | |
| Mua nguyên vật liệu | 20.244.000 | - |
| Thành viên Hội đồng Quản trị | | |
| <i>Thù lao</i> | | |
| Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch | 135.000.000 | 252.000.000 |
| Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên | 120.000.000 | 168.000.000 |
| Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên | 120.000.000 | 168.000.000 |
| Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên | 120.000.000 | 168.000.000 |
| Ông Trần Nguyễn Trung – Thành viên | 120.000.000 | 168.000.000 |
| Nhân sự quản lý chủ chốt | | |
| Lương, thưởng và phúc lợi khác | 2.732.181.609 | 3.354.240.214 |
| Thành viên Ban Kiểm soát | | |
| <i>Thù lao</i> | | |
| Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng ban | 120.000.000 | 126.000.000 |
| Bà Dương Thị Thúy Hồng – Thành viên | 48.000.000 | 42.000.000 |
| Bà Trần Thị Ngọc Diệp – Thành viên | 48.000.000 | 42.000.000 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

| | 2021 VND | 2020 VND |
|---|-------------|-------------|
| Mua sắm tài sản cố định nhưng chưa thanh toán | - | 306.099.103 |

30. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.: 02/2022/TTr-BKS

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/V: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, từ danh sách các công ty dưới đây:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Nguyễn Tấn Phiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

| Tt | Diễn giải | Thực hiện 2021 (Triệu đồng) |
|-----------|----------------------------------|--|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ | 40.671 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 208 |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 40.879 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

| Tt | Diễn giải | Thực hiện 2021 (Triệu đồng) | Kế hoạch 2022 | |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------------|
| | | | Tỷ lệ/ LNST | Số tiền (Triệu đồng) |
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ | 40.671 | | 40.879 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 208 | | 3.692 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận | | | 370 |
| 3.1 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT. BKS | | 5% | 185 |
| 3.2 | Trích quỹ an sinh xã hội | | 5% | 185 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 40.879 | | 44.202 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT. VT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH

V/v: *Quyết toán thù lao năm 2021
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán thù lao năm 2021 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

| Tt | Diễn giải | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 |
|----|------------------------------------|-------------|---------------|----------------|
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 05 | 05 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 660.000.000 | 615.000.000 |

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

| Tt | Diễn giải | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 |
|------------|--------------------------------------|-------------|--------------------|--------------------|
| I | Tiền lương | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên chuyên trách | Người | 01 | 01 |
| 2 | Quỹ tiền lương | đồng | 120.000.000 | 120.000.000 |
| II | Thù lao | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 02 | 02 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 96.000.000 | 96.000.000 |
| III | Tổng tiền | đồng | 216.000.000 | 216.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH

V/v: *kế hoạch thù lao năm 2022*
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua chi phí thù lao năm 2022 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

| Tt | Diễn giải | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 |
|----|------------------------------------|-------------|----------------|---------------|
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 5 | 5 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 615.000.000 | 792.000.000 |

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

| Tt | Diễn giải | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 |
|------------|--------------------------------------|-------------|--------------------|--------------------|
| I | Tiền lương | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên chuyên trách | Người | 1 | 1 |
| 2 | Quỹ tiền lương | đồng | 120.000.000 | 144.000.000 |
| II | Thù lao | | | |
| 1 | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm | Người | 2 | 2 |
| 2 | Quỹ thù lao | đồng | 96.000.000 | 120.000.000 |
| III | Tổng tiền | đồng | 216.000.000 | 264.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Số: 07/2022/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Theo Điểm q, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty quy định: “Đại hội đồng cổ đông quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và điều lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty ký kết các hợp đồng sau đây:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan đến việc ký kết các hợp đồng nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022;
Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;

Căn cứ Thư ứng cử, đề cử ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022 – 2027 của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022, gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-----------------|
| 1. | Bà Phạm Thị Hồng Hạnh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. | Ông Nguyễn Văn Đồi | Thành viên HĐQT |
| 3. | Ông Trần Nguyên Trung | Thành viên HĐQT |
| 4. | Ông Phạm Hồng Minh | Thành viên HĐQT |
| 5. | Ông Nguyễn Xuân Hải | Thành viên HĐQT |

1.2. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022, gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|------------|
| 1. | Ông Nguyễn Tấn Phiên | Trưởng Ban |
| 2. | Bà Trần Thị Ngọc Diệp | Thành viên |
| 3. | Bà Dương Thị Thúy Hồng | Thành viên |



2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, như sau:

2.1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

| STT | Họ và tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Văn Đồi | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 2. | Ông Nguyễn Xuân Hải | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 3. | Bà Phạm Thị Hồng Hạnh | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 4. | Ông Phạm Hồng Minh | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 5. | Ông Trần Nguyên Trung | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |

* Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, theo Quy chế bầu cử

2.2. Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

| STT | Họ và tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------------|
| 1. | Bà Trần Thị Ngọc Diệp | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 2. | Bà Dương Thị Thúy Hồng | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |
| 3. | Ông Nguyễn Tấn Phiên | Đính kèm Sơ yếu lý lịch |

* Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, theo Quy chế bầu cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và Tên: NGUYỄN VĂN ĐÒI

Ứng cử viện: Thành viên Hội đồng quản trị

| | |
|--|--|
| Họ và Tên: | Nguyễn Văn Đòi |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 14/05/1960 |
| Nơi sinh: | Thái Bình |
| Giới tính: | Nam |
| Số CMND/Hộ chiếu: | 034060006446 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: CCS QLHC VỀ TTXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú: | 43D/19 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM |
| Địa chỉ liên lạc: | 4-6, đường Đ1, Khu Biệt thự Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM |
| Điện thoại liên lạc: | 0903 819 450 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ Kinh tế; Chuyên ngành: Thương mại |
| Quá trình công tác: | |
| 1985 - 1988 | Kế toán - Trạm thực phẩm Minh Hải - Công ty Thực phẩm II |
| 1989 - 1993 | Quản đốc - Trạm thực phẩm Minh Hải - Công ty Thực phẩm II |
| 1994 - 1998 | Chuyên viên - Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương mại |
| 1999 - 2006 | Giám đốc - Trung tâm Kinh doanh Rượu Bia NGK - Công ty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại |
| 2006 - nay | Ủy viên HĐQT - Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây |
| 2007 - nay | Ủy viên HĐQT - Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu |
| Tháng 07 năm 2009 - nay | Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc- Công ty CP Địa ốc và Xây dựng SSG2 |
| 2012 - nay | Ủy viên HĐQT - Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long |
| Tháng 10 năm 2017 - nay | TV HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP XD & TM Sài Gòn 9 |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty: | Ủy viên HĐQT |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : | |
| - Tổng Giám đốc – Công ty CP Xây Dựng và TM Sài Gòn 9 | |
| - Phó giám đốc – Công ty CP Địa ốc và xây dựng S.S.G2 | |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): | |
| Số CP nắm giữ (tại 16.03.2022): | 181.896 cổ phần, chiếm 1,51 % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | |
| + Cá nhân sở hữu: | 181.896. cổ phần, chiếm 1,51 % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mọi quan hệ: Vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Thị Phương Khanh nắm giữ: 1.361.972 CP, chiếm 11,34 % vốn điều lệ. 2. Mọi quan hệ: con rể Tên cá nhân/tổ chức: Lê Võ Mạnh Hưng nắm giữ: 50.000 CP, chiếm 0,42% vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sót tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày ...30... tháng ...03... năm 2022

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Văn Đòi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên)

Họ và tên : NGUYỄN XUÂN HẢI

Ứng cử viên : Thành viên Hội Đồng Quản Trị

| | |
|--|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Xuân Hải |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 01/08/1958 |
| Nơi sinh: | Hà Nội |
| CMND/CCCD: 001058029891 | ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: CCS QLHC về TTXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú: | 43 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 028 3824 3586 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| Quá trình công tác: | |
| + Từ 1975 đến 2002 | Bộ đội |
| + Từ 2002 đến 2006 | Giám đốc CTCP TM & KD nhà H&F |
| + Từ 2006 đến 2019 | Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Bình Tây |
| + Từ 2006 đến nay | Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh |
| + Từ 2006 đến nay | Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT | |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh | |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): | |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm 16.03.2022) | 205.920 cổ phần, chiếm 1,71 % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 205.920 cổ phần, chiếm 1,71 % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mối quan hệ: Chị, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Thị Thanh Hà, nắm giữ: 188.760 CP, chiếm 1,57 % vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Nguyễn Xuân Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên)

Họ và tên : PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Ứng cử viên : THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|--|---|
| Họ và tên: | Phạm Thị Hồng Hạnh |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 24/11/1960 |
| Nơi sinh: | Hà Nội |
| CMND/CCCD: 001160038966 | ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú: | 157/2 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TPHCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903735997 |
| Trình độ chuyên môn: | Đại học Bách Khoa Hà Nội (Khoa Điện) |
| Quá trình công tác: + Từ 1983 đến 05/2012 + Từ 05/2012 đến 12/2015 + Từ 2006 đến nay + Từ 2007 đến nay | Cán bộ, Phó TGD TCT CP Bia rượu – NGK Sài Gòn Tổng Giám đốc TCT CP Bia rượu – NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT | |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long | |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): | |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm 16/03/22): | 607.464 cổ phần, chiếm 5,06 % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 607.464 cổ phần, chiếm 5,06 % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mọi quan hệ: Chồng, Tên cá nhân/tổ chức: Đinh Ngọc Ninh, nắm giữ: 592.500 CP, chiếm 4,93 % vốn điều lệ. |
| | 2. Mọi quan hệ: Con, Tên cá nhân/tổ chức: Đinh Thu Thảo, nắm giữ: 188.760 CP, chiếm 1,57 % vốn điều lệ. |
| | 3. Mọi quan hệ: Con, Tên cá nhân/tổ chức: Đinh Lê Nghĩa, nắm giữ: 574.380 CP, chiếm 4,78% vốn điều lệ. |
| | 4. Mọi quan hệ: Anh ruột, Tên cá nhân/tổ chức: Phạm Hồng Minh, nắm giữ: 308.880 CP, chiếm 2,57% vốn điều lệ. |

| | |
|--|--|
| | 5. Mọi quan hệ: Chị dâu, Tên cá nhân/tổ chức: Ngô Bích Ngọc, nắm giữ: 68.640 CP, chiếm 0,57 % vốn điều lệ. |
| | 6. Mọi quan hệ: Anh rể, Tên cá nhân/tổ chức: Hà Văn Công, nắm giữ: 34.320 CP, chiếm 0,29 % vốn điều lệ. |
| | 7. Mọi quan hệ: Chị dâu, Tên cá nhân/tổ chức: Ngô Thị Xuân, nắm giữ: 34.320 CP, chiếm 0,29 % vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



Phạm Thị Hồng Hạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên)

Họ và tên : Phạm Hồng Minh

Ứng cử viên : KĐQT

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | <u>Phạm Hồng Minh</u> |
| Giới tính: | <u>Nam</u> |
| Ngày tháng năm sinh: | <u>8/2 / 1959</u> |
| Nơi sinh: | <u>Kh. Nội</u> |
| CMND/CCCD: | <u>101059016405</u> , ngày cấp: <u>22/11/2021</u> , nơi cấp: <u>Cục Cảnh Sát</u> |
| Quốc tịch: | <u>Việt Nam</u> <u>QUỐC TỊCH</u> |
| Địa chỉ thường trú: | <u>132/2 Koa Hưng F12 Q-10 TP HCM</u> |
| Số điện thoại liên lạc: | <u>0975371415</u> |
| Trình độ chuyên môn: | <u>Đại học</u> |
| Quá trình công tác: | <u>Viên KKKT Kào hồ lao động</u> <u>Cty XNK TK TP HCM</u> <u>Cty TNHH Ngoc Hưng - Cty CP Thuy Hung</u> <u>Cty CP DT SX Nang Luoi xang</u> |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: | <u>Phó Tổng giám đốc</u> |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | <u>Ủy viên HĐQT Koa SG-Bac Lieu, Vĩnh Long</u> |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): | |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm): | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | <u>308.880..</u> cổ phần, chiếm <u>2,57...</u> % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mối quan hệ: <u>..v.v..</u> , Tên cá nhân/tổ chức: <u>Ngô Hải Ngọc</u> năm giữ: <u>68.640</u> CP, chiếm <u>0,57</u> % vốn điều lệ. 2. Mối quan hệ: <u>..v.v..</u> Tên cá nhân/tổ chức: <u>Phạm Hồng Minh</u> năm giữ: <u>34.320</u> CP, chiếm <u>0,28</u> % vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Người khai lý tên, ghi rõ họ tên

Phạm Hồng Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)
(For candidates for BOD)

Họ và tên/Full name : TRẦN NGUYỄN TRUNG

Ứng cử viên/Candidate : Thành viên Hội đồng quản trị/BOD member

| | |
|---|--|
| Họ và tên/Full name: | Trần Nguyễn Trung |
| Giới tính/Gender: | Nam/Male |
| Ngày tháng năm sinh/Date of birth: | 06/05/1967 |
| Nơi sinh/Place of birth: | Đà Nẵng/ Da Nang City |
| CMND/CCCD/ID card: 048067005153 | ngày cấp/date of issue: 07/10/2021, nơi cấp/place of issue: Cục CS về QLHC và TTXH/ Police Department on Administrative Management of Social Order |
| Quốc tịch/Nationality: | Việt Nam/ Vietnam |
| Địa chỉ thường trú/Permanent address: | 146 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM 146 Vo Van Tan St., Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City |
| Số điện thoại liên lạc/Cell phone: | 0947.612.333 |
| Trình độ chuyên môn/Education: | Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics |
| Quá trình công tác/Work experience: | |
| Năm 1989 – 1990 1989 -1990 | Nhân viên phòng kế toán Xí nghiệp cơ khí Khánh Hội đơn vị thành viên Liên Hiệp Xí nghiệp Rượu Bia Nước giải khát Accountant of Khanh Hoi Mechanical Enterprise, a member of the Alcohol and Beverage Enterprise Union |
| Năm 1990 – 16/07/2006 1990 – July 2006 | Nhân viên phòng Kế toán Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO) Accountant of SABECO |
| 16/07/2006 16 July 2006 | Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn Deputy Head of Accounting Department of Finance and Accounting Department of SABECO |
| 06/09/2007 06 Sep 2007 | Phó trưởng phòng tài chính thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn Deputy Head of Finance Department of Finance and Accounting Department of SABECO |
| 15/10/2007 15 Oct 2007 | Kiểm nhiệm phụ trách kế toán Xí nghiệp Dịch vụ - Kỹ Thuật Concurrently in charge of accounting for Service - Technical Enterprise |



| | |
|--|---|
| 16/ 06/2008 16 June 2008 | Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn <i>Deputy Head of Accounting Department of Finance and Accounting Department of SABECO</i> |
| Tháng 07/2010 July 2010 | Tổ trưởng tổ giúp việc ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn <i>Head of the assisting team of the steering committee for anti-corruption of SABECO</i> |
| Tháng 06/2012 – 30/8/2018 June 2012 – 30 August /2018 | Phó trưởng ban Kế toán thống kê Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn <i>Deputy Head of Accounting and Statistics Department of SABECO</i> |
| Ngày 01/9/2018 đến nay 01 September 2018 to now | Kế toán trưởng Sabeco <i>Chief Accountant Sabeco</i> |
| Tháng 09/2012 – 05/2016 Sep 2012 – May 2016 | Trưởng ban kiểm soát Cty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi <i>Head of BOS of Saigon – Quang Ngai Beer JSC</i> |
| Tháng 05/2016 – 04/2017 May 2016 – Apr 2017 | TV BKS Cty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi <i>BOS member of Saigon – Quang Ngai Beer JSC</i> |
| Tháng 04/2017 – đến nay Apr 2017 - now | TV HĐQT Cty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi <i>BOD member of Saigon – Quang Ngai Beer JSC</i> |
| 12/4 /2013 – 05/2016 12 April 2013 – May 2016 | Trưởng BKS Cty CP TM Bia Sài Gòn Trung Tâm <i>Head of BOS of Saigon Beer Center Trading JSC</i> |
| Tháng 05/2016 - nay May 2016 - now | TV BKS Cty CP TM Bia Sài Gòn Trung Tâm <i>BOS member of Saigon Beer Center Trading JSC</i> |
| 03/02/2015 – 05/2016 02 February 2015 – May 2016 | Trưởng BKS Cty CP Bia Sài Gòn Kiên Giang <i>Head of BOS of Saigon – Kien Giang Beer JSC</i> |
| Tháng 05/2016 – 04/2017 May 2016 - Apr 2017 | TV BKS Cty CP Bia Sài Gòn Kiên Giang <i>BOS member of Saigon – Kien Giang Beer JSC</i> |
| Tháng 03/2016 Mar 2016 | Tổ trưởng tổ tư vấn về việc giải thể NM Bia Sài Gòn Sóc Trăng <i>Head of the consulting group on dissolution of Saigon Soc Trang Beer Brewery</i> |
| Tháng 12/2016 Dec 2016 | Tổ trưởng tổ chuyên gia giúp việc lựa chọn nhà thầu tư vấn thoái vốn Nhà Nước tại Sabeco <i>Head of the expert group to assist in the selection of consulting contractors for State divestment at SABECO</i> |
| Tháng 03/2017 Mar 2017 | Tổ phó tổ công tác hỗ trợ bán hàng của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn <i>Deputy Head of Sales Support Group of SABECO</i> |
| <i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty/Current job position at the Company: Thành viên Hội đồng quản trị/ BOD member</i> | |
| <i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ Current job position at other companies:</i> Kế toán trưởng Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn; <i>Chief Accountant of SABECO;</i> Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn; | |

| | |
|--|---|
| <i>Chief Accountant of SATRACO;</i> Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn; <i>Chief Accountant of Saigon Beer Group Co. Ltd;</i> Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng; <i>Chairman of Board of Members of Saigon – Soc Trang Beer One Member Ltd., Co</i> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Miền Tây; <i>BOD member of Wesster - Saigon Beer JSC;</i> Kiểm soát viên Công ty cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn- Trung Tâm; <i>BOS member of Saigon Beer Center Trading JSC;</i> | |
| <i>Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có)/ Benefits related to the Company (if any): không/No</i> | |
| <i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 16/3/2022):</i> <i>Number of shares owned (on Mar, 16, 2022):</i> | 2.402.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ 2,402,400 shares, accounting for 20% of charter capital |
| + <i>Đại diện sở hữu</i> <i>Representative owning:</i> | 2.402.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ 2,402,400 shares, accounting for 20% of charter capital |
| + <i>Cá nhân sở hữu/ Individual owning:</i> | 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 0 share(s), accounting for 0 % of charter capital |
| <i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ Commitments of holding shares (if any): không/No</i> | |
| <i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không có</i> <i>Related persons holding shares of the Company: No</i> | |

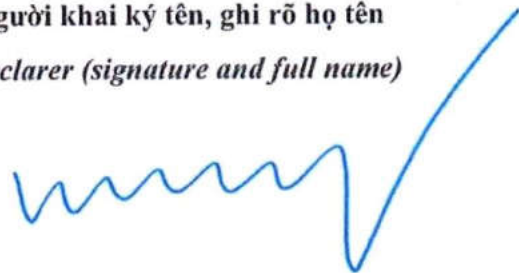
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

I hereby undertake the above declaration is true. I shall take the full legal responsibility under the law for any fraudulent information. I am looking forward to your consideration and commit to perform my duties honestly if I am elected as a BOD member.

TPHCM, ngày/day 02 tháng/month 04 năm/year 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Declarer (signature and full name)



TRẦN NGUYỄN TRUNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và Tên : TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Ứng cử viện : Thành viên Ban kiểm soát

| | |
|---|--|
| Họ và Tên: | Trần Thị Ngọc Diệp |
| Giới tính | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 12/10/1974 |
| Nơi sinh: | Huế |
| Số CMND/Hộ chiếu: | 024614526 cấp ngày 20/12/2011 CATPHCM cấp |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú: | 736/42 Lê Đức Thọ P15 quận Gò Vấp TPHCM |
| Địa chỉ liên lạc: | 736/42 Lê Đức Thọ P15 quận Gò Vấp TPHCM |
| Điện thoại liên lạc: | 0918 46 057 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân chuyên ngành kế toán & cử nhân luật |
| Quá trình công tác: | |
| Từ T5/1996 đến 6/199 | Kế toán viên – Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9 |
| Từ T7/1999 đến 3/2005 | Kế toán viên – Trung Tâm kinh doanh rượu bia NGK |
| Từ T4/2005 đến 5/2006 | Kế toán viên – Công ty TNHH XD & Tm Sài Gòn 9 |
| Từ 10/2006 đến 9/2017 | Phó giám đốc kiêm TPKT Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9 |
| T10/2017 đến nay | Phó tổng giám đốc công ty CP xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9 |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty: | Thành viên Ban Kiểm soát |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : | |
| - Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Xây Dựng và TM Sài Gòn 9 | |
| <i>Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):</i> | |
| Số CP nắm giữ (tại 16.03.2022): | |
| + Đại diện sở hữu: | |
| + Cá nhân sở hữu: | |
| <i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i> | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mối quan hệ: chồng , Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Thái Bình nắm giữ: 100CP, chiếm 0 % vốn điều lệ. 2. Mối quan hệ: Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: ... CP, chiếm vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật , nếu sai sót tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật .

TP.HCM, ngày 30 tháng 03. năm 2022

NGƯỜI KHAI

Trần Thị Ngọc Diệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Independence – Freedom – Happiness
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

*(Dùng cho các ứng viên thành viên Ban kiểm soát/
(For BOS members)*

Họ và tên/ Full name: **DƯƠNG THỊ THÚY HỒNG**
Ứng cử Viên/Candidate: **Thành viên Ban kiểm soát/ BOS member**

| | |
|--|--|
| <i>Họ và tên/Full name:</i> | <i>Dương Thị Thúy Hồng</i> |
| <i>Giới tính//Gender:</i> | <i>Nữ/Female</i> |
| <i>Ngày tháng năm sinh/Date of birth:</i> | <i>08/11/1980</i> |
| <i>Nơi sinh/Place of birth:</i> | <i>Kế Sách - Sóc Trăng/Ke Sach District - Soc Trang Province</i> |
| <i>CMND/CCCD/ID card:: 362409568</i> | <i>Ngày cấp/date of issue:14/5/2010, nơi cấp/place of issue:: CA TP. Cần Thơ/ Public Security of Can Tho City</i> |
| <i>Quốc tịch//Nationality:</i> | <i>Việt Nam/ Vietnamese</i> |
| <i>Địa chỉ thường trú/Permanent address:</i> | <i>Số 99 đường 18 Cồn Khương, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ / No. 99, 18 Con Khuong Street, Cai Khe Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City.</i> |
| <i>Số điện thoại liên lạc/Cell phone:</i> | <i>0947 223 118</i> |
| <i>Trình độ chuyên môn/Education:</i> | <i>+ Cử nhân kinh tế-Chuyên ngành Kế toán tổng hợp, tốt nghiệp năm 2004/Bachelor of Economics - Majoring in General Accounting, graduated in 2004</i> <i>+ Thạc sỹ kinh tế-chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng, tốt nghiệp năm 2016 /Master of Economics - Majoring in Finance - Banking, graduated in 2016</i> |
| <i>Quá trình công tác/Work experience:</i> | <i>+ Tháng 9/ 2004 - Tháng 5 /2005 September 2004 - May 2005</i> <i>Kế toán Công ty TVTK XD Giao Thông CMC Cần Thơ/Accountant of CMC Can Tho Traffic Construction Design Consulting Company;</i> <i>+ Tháng 6/2005 - Tháng 5/2010 June 2005 - May 2010</i> <i>Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây/General Accountant of Western - Saigon Beer Joint Stock Company;</i> <i>+ Tháng 7/2010 - Tháng 3/2013 July 2010 - March 2013</i> <i>Kế toán trưởng Công ty TNHH Thanh Khôi/Chief Accountant of Thanh Khoi Co., Ltd;</i> <i>+ Tháng 5/2013 - Tháng 3/2016 May 2013 - March 2016</i> <i>Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây/General Accountant of Western - Saigon Beer Joint</i> |

| | |
|---|---|
| + Tháng 4/2016 đến nay <i>April 2016 - Now</i> | <i>Stock Company;</i> Phó phòng Kế toán-Tài chính Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây/ <i>Deputy Head of Accounting - Finance Department of Western - Saigon Beer Joint Stock Company.</i> |
| <i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty/Current job position at the Company: Thành viên Ban kiểm soát/BOS member</i> | |
| <i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Current job position at other companies: Phó phòng Kế toán-Tài chính Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây/Deputy Head of Accounting - Finance Department of Western - Saigon Beer Joint Stock Company.</i> | |
| <i>Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có)/ Benefits related to the Company (if any): Không/No</i> | |
| <i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 04/4/2022: Number of shares owned (on April, 04, 2022):</i> | <i>Không cổ phần, chiếm không % vốn điều lệ 0 share(s), accounting for 0 % of charter capital</i> |
| + <i>Đại diện sở hữu/Representative owning:</i> | <i>Không cổ phần, chiếm không % vốn điều lệ 0 share(s), accounting for 0 % of charter capital</i> |
| + <i>Cá nhân sở hữu/Individual owning:</i> | <i>Không cổ phần, chiếm không % vốn điều lệ 0 share(s), accounting for 0 % of charter capital</i> |
| <i>Các cam kết nắm giữ(nếu có)/Commitments of holding shares (if any): Không/No</i> | |
| <i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty/Related persons holding shares of the Company:</i> | <i>Không/No</i> |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

I hereby undertake the above declaration is true. I shall take the full legal responsibility under the law for any fraudulent information. I am looking forward to your consideration and commit to perform my duties honestly if elected as a BOS member.

Cần Thơ/Can Tho, ngày/date 04 tháng/month 4 năm/year 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Declarer (full name and signature)



Dương Thị Thúy Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên)

Họ và tên : Nguyễn Tấn Phiên

Ứng cử viên : TV. Ban kiểm soát

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Tấn Phiên |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 21/05/1987 |
| Nơi sinh: | Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu |
| CMND/CCCD: 095087000449 | ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTXXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú: | 47 D8 khóm 1, phường 7, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu |
| Số điện thoại liên lạc: | 0942779946 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác: + Từ 07/2010 đến 04/2017 + Từ 04/2017 đến 04/2022 | + Nhân viên phòng TC-KT Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu + Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát | |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không | |
| Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): Không có | |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm): | 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: | 1. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ. |
| | 2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ. |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Thư
Nguyễn Tấn Phiên